

## GIẢI OAN CHO TỔNG THỐNG THIỆU

---

**T**háng Tư lại về. Ai mà không thoáng nhớ Sài Gòn. Nhớ miền Nam thân yêu những ngày tháng chiến chinh. Nhớ lắm chuyện một thời tao loạn. Nhớ xót xa, nhớ ray rứt, nhớ bồi hồi cảnh cũ người xưa.

Văng vẳng đâu đây những lời tâm tình cùng chiến sĩ và đồng bào của Vị nguyên thủ quốc gia thời Đệ Nhị Cộng Hòa. Những hình ảnh lúc Ông ra chôn tiền đồn thị sát mặt trận hay vào bệnh viện thăm hỏi thương bệnh binh...

Mới đó mà đã nửa thế kỷ trôi qua. Thỉnh thoảng vẫn có người nhắc nhớ tên Ông. Thôi thì đủ cả. Kẻ chê bai miệt thị lên án, người biện hộ bênh vực cảm thông.

Gần 10 năm chấp chánh, Ông đã bị tấn công, chống đối, chửi bới từ nhiều phía, cả người trong nước, đồng minh lẫn nhiều phe nhóm nghịch thù. Họ dùng mọi thủ đoạn gian manh bỉ ổi để vu khống, bôi lọ nhằm hạ bệ, lật đổ Ông...

Cuối cùng, Ông đã ra đi trong ngậm ngùi, chẳng còn cơ hội nào để giải bày, biện minh với công luận.

Có một số người hiểu chuyện, họ mạnh dạn đưa ra những chứng cứ đáng tin cậy để phản bác luận điệu tuyên truyền giả dối của bọn gian manh. Bài này cũng nằm trong chiều hướng đó, chỉ mong làm sáng tỏ thêm về một số sự việc, nhằm đem lại điều công bình lẽ phải cho một người từng bị bôi bác oan khiên.

### **A. Chuyện Tình với Ca sĩ Kim Loan:**

#### **\* Tiểu Sử Ca sĩ Kim Loan:**

Sinh năm 1949. Học nhạc từ Lò Nguyễn Đức suốt gần 10 năm. Cùng thời với Hoàng Oanh, Thanh Lan, Thanh Phong, Phương Hồng Quế, Phương Hồng Hạnh, Phương Hồng Tâm, Phương Hồng Ngọc... Tham gia hát trong chương trình của Ban Việt Nhi trên Đài Phát Thanh Sài Gòn, trình diễn ca nhạc nơi tiền đồn. Nổi tiếng từ năm 1966 với bài Căn Nhà Ngoại Ô của Nhạc sĩ Anh Bằng:

*Tôi ở ngoại ô một căn nhà xinh có hoa thơm trái hiện  
Gần kề lối xóm  
Có cô bạn thân sớm hôm lo sách đèn*

Hai đứa chưa ước hẹn lấy một câu  
Chưa nghĩ đến mai sau  
Những đêm thức giấc ngõ ngang  
Nghe lòng thương nhớ biết rằng mình yêu

Tôi bước theo tiếng gọi của người trai  
Tha thiết với tương lai  
Tôi xa ánh sáng phố phường  
Xa người em nhỏ lên đường tòng chinh

Là chinh nhân tôi bạn với sông hồ  
Tình yêu em tôi nguyện vẫn tôn thờ  
Và yêu không bến bờ  
Niềm tin là một ngày mai đất nước chung một màu cờ.

Rồi hôm nao tôi về ghé thăm nàng  
Ngoại ô đây con đường tắm trắng vàng  
Mà sao không thấy nàng  
Tìm em giờ tìm ở đâu sao không gắng đợi chờ nhau?

**\* Kim Loan trả lời phỏng vấn trên Tạp Chí Văn Hóa số 115, tháng 8–9/2006,**  
<https://music.quehuong.com>:

– **Nhà Báo:** Thời Ông Thiệu, Kim Loan từng nhiều lần vào trình diễn ca nhạc trong Dinh Độc Lập, có phải thế không?

– **KL:** Thừa anh, năm ấy tự nhiên có chuyện đồn, người ta nói đến Ông Tổng thống. Họ phao tin Loan vào hát trong Dinh Độc Lập... Thực sự cho đến bây giờ Loan chưa hề biết Dinh Độc Lập ra làm sao.

– **Nhà Báo:** Những năm 70 ở Sài Gòn có chuyện đồn. Tôi xin lỗi trước. Câu hỏi của tôi có thể làm Cô khó chịu. Nhưng vì Cô vừa nói đến Ông Tổng thống nên tôi mới hỏi. Người ta đồn Kim Loan được mời vào hát trong Dinh Độc Lập nhiều lần và có chuyện tình cảm thân thiết với Tổng thống, chuyện đó có không?

– **KL:** Như Loan đã nói, tự dung người ta bày ra cái chuyện kỳ cục đó. Loan chắc họ có ý muốn làm mất uy tín của Ông Thiệu lúc ra tranh cử. Họ vu Ông mang tiếng lăng nhăng bồ bịch với ca sĩ. Những nữ ca sĩ ở Sài Gòn thì họ đâu dám ghép với Ông ấy. Họ lựa người đi ngoại quốc không cãi được để gán tội. Nếu năm ấy mà còn ở Sài Gòn chắc Loan đã làm toáng lên rồi (cười...).

– **Nhà Báo:** Từ ngày sang sống ở Đức, có lần nào Kim Loan gặp Ông Thiệu không?

– **KL:** Ông Thiệu thì Loan không có gặp lần nào hết. Mà nói thiệt, nếu có gặp thì Loan sẽ hỏi: Thưa Tổng thống, tôi không gặp Ông lần nào, tại sao lại có chuyện kỳ cục như vậy?

Bị oan, tức thì phải hỏi, chứ Loan biết là Ông cũng là nạn nhân của tin đồn ác ý.

**\* Kim Loan trả lời phỏng vấn của Kịch Ảnh Magazine, số 9, 08/2000**

– *Tại sao đang thành công và được nhiều người ái mộ mà Cô lại bỏ đi Tây Đức?*

– **KL:** Ba má tôi muốn tôi đi ngoại quốc học, vì hồi đó có phong trào du học, nhưng tôi không giỏi ngoại ngữ để xin đi Mỹ hay Pháp nên đành chọn Đức quốc vì lúc đó xin du học tại Đức không cần thi sinh ngữ.

– *Cô nghĩ thế nào về lời đồn giữa Cô và Tổng thống?*

– **KL:** Không. Trăm lần không, vạn lần không. Tôi không hề gặp Ông Thiệu. Nếu như đồn tôi với một người dù bình thường mà trước kia tôi từng yêu thương, rồi giờ đây người đó có ngồi xe lăn, bán thân bất toại, nằm chờ chết như... Sĩ Phú thì tôi sẽ nhận là CÓ. Còn Tổng thống hay vua chúa mà tôi chẳng hề quen biết thì suốt đời tôi vẫn nói là KHÔNG!

– *Cô vừa nhắc đến Sĩ Phú. Vậy Cô có liên hệ gì?*

– **KL:** Hồi còn ở Việt Nam, tôi từng yêu thương Sĩ Phú. Sau này khi cả hai đã lập gia đình thì chúng tôi trở thành bạn thân.

**\* “Hồi Ký về Sĩ Phú”, Ngọc Lan, 2014, Sĩ Phu FOUNDATION**

**Người vợ là Ngọc Lan, kể lại lời Sĩ Phú nói về Kim Loan:**

*“Cô ấy không có gì với Ông Thiệu hết. Tin đồn Bà Thiệu ghen vì Cô có con với Ông, rồi tống Cô qua Đức là chuyện hoàn toàn bịa đặt, dựng đứng trắng trợn một trăm phần trăm.”*

*“Từ cái thuở vừa biết yêu, Cô đã đem lòng yêu thương anh tha thiết. Nhưng anh lúc nào cũng chỉ xem Cô là người bạn tốt. Ông Thiệu chưa bao giờ có mặt trong cuộc đời Kim Loan. Ông không có một dính dáng nào với Cô cả. Gia đình Cô không muốn Cô lấy anh, vì chê anh là ca sĩ, nghèo, sợ Cô sẽ sa ngã với anh, nên mới tìm cách tống Cô qua Tây Đức. Rồi Cô lấy chồng bác sĩ. Em đừng bao giờ nghĩ Cô là bồ Ông Thiệu như bao nhiêu người khác đã nghĩ, oan cho Ông và Cô ấy lắm!”*

*“Từ ngày quen biết tới giờ, anh chưa lần nào có tình cảm không đứng đắn với Kim Loan cả. Cũng như Ông Thiệu, Ông ta chưa bao giờ chạm được vào người Cô ấy, và Ông ta đứng, khi đã nói là Ông không có một liên hệ nào với Kim Loan cả”.*

## **B. Vụ 16 Tấn Vàng:**

Tin đồn Ông Thiệu ra đi mang theo 16 tấn vàng đã làm tốn hao bao nhiêu giấy mực của giới truyền thông trong và ngoài nước hằng chục năm trời.

Ngay từ tháng 4/1975, các hãng thông tấn và nhiều tờ báo lớn ở Mỹ cũng như tại Sài Gòn có đưa tin về vụ 16 tấn vàng do Tổng thống Thiệu đem ra nước ngoài khiến cho phát ngôn viên chính phủ phải cực lực bác bỏ: “Hoàn toàn là tin bịa đặt, đầy ác ý!”.

Rồi sau khi Miền Nam mất, cả phía Mỹ lẫn Hà Nội vẫn tiếp tục loan truyền tin tức thất thiệt này. Họ muốn thiêu rụi Tổng thống Thiệu, không cho Ông ngóc đầu dậy. Họ nắm rõ trong tay hiện trạng kho vàng này. Nằm ở đâu và số lượng bao nhiêu. Bằng chứng là làm sao Ông Thiệu rinh nổi cả 16 tấn vàng qua phi cảng Đà Loan, chặng dưng chân đầu tiên trên bước đường lưu vong. Riêng phía nhà cầm quyền cộng sản, ngay từ 30/04/1975, họ đã biết Ngân Khố Việt Nam Cộng Hòa còn lưu giữ 16 tấn vàng. Thế mà Văn Tiến Dũng vẫn khẳng định trong hồi ký xuất bản năm 1976 là “Nguyễn Văn Thiệu đã ăn cắp 16 tấn vàng bạc của quốc gia và đưa ra khỏi nước”.

Tiến Sĩ Lê Quang Uyển, Thống Đốc Ngân Hàng Quốc Gia biết rành rẽ về chuyện này nhưng Ông bị bắt đi “cải tạo” nên chẳng nói được gì. Còn Ông Huỳnh Bửu Sơn, người nắm giữ chìa khóa kho vàng, sau khi kiểm kê đã cho biết toàn bộ sổ sách đều ăn khớp, chẳng sai lệch một ly. Nhưng Ông phải thủ khẩu miệng bình, cố giữ im lặng để còn được cho làm việc và khỏi bị tù tội.

Không thể che giấu mãi, đến tháng 4/2006, báo Tuổi Trẻ đăng loạt bài về câu chuyện 16 tấn vàng và đưa đến kết luận: Ông Thiệu không hề tẩu tán vàng ra ngoại quốc. Thế là Tổng thống được giải oan sau 25 năm bị tung hỏa mù, bôi tro trét trấu. Tiếc thay, lúc đó Ông đã về với lòng đất Mẹ!

\* **“Nhân Ngày 30/04/1975: Câu Chuyện về 16 Tấn Vàng”**, Bùi Tín, 12/04/2012, <https://www.voatiengviet.com>

Trưa 30/04/1975, trong phòng lớn Dinh Độc Lập, có một người tới nói nhỏ với tôi: Thưa tôi là Nguyễn Văn Hào, Phó Thủ tướng đặc trách kinh tế – tài chính, có chuyện cần trình bày riêng với các ông. Chúng tôi muốn nhờ ông báo ra ngoài đó là bọn này đã giữ lại hơn 16 tấn vàng không để họ mang đi, hiện còn trong ngân khố.

Ông Tín cho rằng chính quyền cộng sản cố giữ thái độ ồm ồm úp úp mở mở, với mưu toan là để mọi người hiểu lầm, nghĩ xấu về Tổng thống Thiệu.

**\* 16 Tấn Vàng của VNCH đã được Cộng sản Việt Nam Mang Nộp cho Liên Xô, 07/02/2015, rang nguyen, groups.google.com**

Tác giả rang nguyen nói rằng: Từ 1975, 40 tấn vàng đã được cộng sản Việt Nam bí mật chuyển sang công nộp cho Liên Xô, trong đó có 16 tấn của VNCH, còn lại là do cướp bóc từ nhân dân miền Nam qua các chiến dịch đánh tư sản.

**\* “Thương Vụ Đặc Biệt – Bán Vàng”, Quốc Việt, 10/04/2015, <https://tuoitre.vn>**

Ông Nguyễn Văn Dễn, Tổng Giám Đốc Vietcombank, kể lại trong cuốn sách Lịch Sử Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam: “Sau 75 Việt Nam rất cần ngoại tệ để giải quyết những nhu cầu cấp bách của quốc gia như mua lương thực, trả nợ quốc tế... Nhưng lấy ngoại tệ ở đâu ra? Chỉ còn cách là bán vàng.”

Cuốn sách này có ghi lại: ngoài số không đáng kể của miền Bắc, còn chủ yếu là vàng của Sài Gòn và các nguồn khác. Sau phiên giao dịch đầu tiên với Liên Xô, mới biết các loại vàng thỏi xuất xứ tại Việt Nam không thể tiêu thụ trên thị trường do chính sách cấm vận của Mỹ, cho nên phải tái chế vàng theo tiêu chuẩn Liên Xô. Tất cả hơn 40 tấn, trong đó có 16 tấn vàng thỏi tiếp quản của ngân hàng VNCH. Ngay sau chuyến đầu tiên chuyển đi 4,455kg vào ngày 1/12/1979, chính phủ Hà Nội đã vay nóng Liên Xô 100 triệu Mỹ kim để thanh toán nợ đến hạn.

Điều oái oăm đáng buồn là có một số người tị nạn vô tình xát thêm muối trên con đau của tổng thống lúc Ông đang nói chuyện với đồng hương tại Mỹ. Qua nguồn tin xuyên tạc về vụ 16 tấn vàng của bọn nhà báo bất lương, họ hùng hổ hạch tội tổng thống, với những câu hỏi chất vấn Ông trả lời rõ ràng về chuyện “ăn cắp vàng”. Đâu biết rằng bị mắc mưu giặc thù, tiếp tay cho chúng hạ gục Nhà lãnh đạo đất nước một thời. Họ quên mất lời nói bất hủ của Ông: “Đừng nghe những gì cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm”.

Với những người ngây thơ nhẹ dạ cả tin đó, xin dành chút thì giờ tìm đọc lại hai câu chuyện: Oan Thị Kính và Vợ Chàng Trương, <https://www.sachhayonline.com> để cùng thương cảm cho những phận người đen bạc hẩm hiu, từng bị vu oan giá họa đến nổi tan nát cả cuộc đời.

Ngay Vua Lê Thánh Tông khi đi qua Miếu Vợ Chàng Trương cũng đã vô cùng thương xót cho bà mẹ trẻ bị nghi oan mà phải sớm lìa trần. Ngài khắc họa bài thơ:

### **Đề Miếu Vợ Chàng Trương**

*Nghi ngút đầu ghènh tỏa khói hương  
Miếu ai như miếu vợ chàng Trương  
Ngọn đèn dầu tắt đừng nghe trẻ*

*Làn nước chi cho lụy đến nàng*

*Chứng quả có đôi vàng nhật nguyệt  
Giải oan chi mượn đến đàn tràng  
Qua đây mới biết nguồn cơn ấy  
Khéo trách chàng Trương quá phũ phàng.*

### **3. Trách Nhiệm Làm Mất Nước:**

Hiệp định Paris được ký lúc mà người Mỹ đã thấm mệt, muốn rút lui, Việt Nam hóa chiến tranh, với những điều khoản thuận lợi cho Việt cộng, trói tay chính phủ Sài Gòn. Trong tình cảnh hoạn nạn khó khăn, cô đơn cô thế của Việt Nam Cộng Hòa, thì ngược lại, miền Bắc được sự trợ giúp tích cực của cả Khối Nga, Tàu, nên họ ngày càng lấn tới, đánh phá khắp nơi.

Những năm trước còn Mỹ giúp, miền Nam đã tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, bảo vệ Kontum kiên hùng và Bình Long anh dũng... Nhưng lần này Mỹ không cứu viện nữa, Ông Thiệu lâm vào thế tiến thoái lưỡng nan. Cuối cùng, Ông tính sai một nước cờ. Tạm rút lui chiến thuật ở mặt trận Ban Mê Thuột. Để rồi miền Nam mất vào tay cộng sản.

Sau 1975 thì người Mỹ mở chiến dịch đổ tội thua cuộc chiến cho tổng thống và quân lực Cộng Hòa để nhân dân miền Nam không còn oán hận họ “bán đứng và bỏ rơi đồng minh”.

Họ vận động các phương tiện truyền thông Việt ngữ ở nước ngoài kết án Ông Thiệu và chê bai quân đội miền Nam hèn nhác, đánh dở. Đồng thời ra sức dập tắt tiếng nói thanh minh của Ông. Họ thuê bọn vô lại biến phong trào chống cộng tại hải ngoại thành những trò nhố nhăng vô liêm sỉ...

Mặc dù cho tới trước khi lâm chung, trong cương vị lãnh đạo quốc gia, tổng thống từng cúi đầu nhận lãnh sự phán xét và buộc tội của đồng bào. Nhưng với sự công bằng của lịch sử, trách nhiệm đó không phải chỉ một mình Ông gánh chịu, mà còn nhiều nhân tố khác đã góp phần làm nên sự sụp đổ của chính thể Cộng Hòa. Chúng ta thử công tâm suy xét toàn diện bối cảnh đất nước vào những năm tháng cuối cùng, từ đó có cái nhìn và kết luận xác thực hơn về Tổng thống Thiệu. Thật là quá đơn điệu, vội vàng và hồ đồ khi quy hết thất bại cho riêng Ông.

Thời gian qua, một số người đã đau đớn uất ức vì bất lực không bảo vệ được miền Nam tự do. Nhà Báo Lê Văn Phúc viết cuốn Tôi Làm Tôi Mất Nước. Trong đó tác giả không ngần ngại kể ra một số tội lỗi của chính mình, góp phần dẫn tới sự mất nước. Nhà Văn Nhà Báo Hoàng Hải Thủy thì trách cứ Tiến sĩ Nguyễn Văn Hào là Ông Làm Tôi Mất Nước...



\* **Diễn văn từ chức:** Tối 21/04/1975, Tổng thống Thiệu đọc diễn văn từ chức trước lưỡng viện quốc hội. Trong suốt hai giờ, Ông nói với cử tọa nhiều chuyện. Đại để có mấy điểm chính:

– **Về hiệp định Paris:** Ông cho rằng đây là văn bản Mỹ bán đứng miền Nam cho cộng sản. Mỹ hứa nếu Bắc phương vi phạm, họ sẽ phản ứng, nhưng rồi chẳng làm gì: họ thất hứa, thiếu công bằng, thiếu chính nghĩa, vô nhân đạo đối với đồng minh, trốn tránh trách nhiệm của một đại cường.

Trong bút ký Những Ngày Cuối Cùng, tác giả Nguyễn Thế Hà kể lại: Lúc đọc diễn văn từ chức, tổng thống chửi thẳng Mỹ phản bội, tay Ông còn cầm tờ thư cam kết của Nixon: “Giặc Cộng không thể xâm chiếm miền Nam được, miền Nam cũng không đánh ra miền Bắc được, nếu Việt cộng đánh chiếm, tôi sẽ cho oanh tạc chúng”. Lời hứa trên giấy trắng mực đen, nhưng quyền lợi của tư bản Mỹ phải được đánh đổi, tráo trở bằng mọi giá.

– Về hậu quả của cắt giảm viện trợ: Ông nói: Sau năm 1973, chúng ta xin Mỹ viện trợ 1.4 tỉ đô la, họ cắt xuống 700 triệu, rồi 300. Trong thời gian đó, quân đội mất hết 60% tiềm năng chiến đấu. Cái gì sẽ xảy ra: số thương vong gia tăng gấp bội vì thiếu phương tiện không quân yểm trợ, trực thăng tản thương. Đạn dược khan hiếm phải tính từng viên. Bây giờ cái quân đội này, vũ khí thiếu, thuốc thiếu, xăng thiếu, máy bay thiếu, không có B52 mà mấy ông bảo tôi làm một chiến thắng thì quả là đội đá vá trời! Không làm được! Phi lý!

Ông Tân Nam, trưởng ban tổ chức lễ tưởng niệm 19 năm Cố Tổng thống Thiệu qua đời, đã nhắc lại câu nói của một tướng lãnh Hoa Kỳ: “Quý vị muốn quân lực VNCH chiến thắng nhưng lại không giao cho họ vũ khí thì làm sao họ có thể hoàn thành nhiệm vụ”.

\* **Bài phỏng vấn Tổng thống Thiệu của tuần báo Đức Der Spiegel đăng trong số 50/1979, Phạm Thị Hoài dịch:**

– **Nhà Báo:** Kissinger nói sao về ước muốn của chính phủ Mỹ để kết thúc chiến tranh Việt Nam?

– **Tổng thống Thiệu:** Ông ấy và chính phủ Mỹ chỉ muốn chính xác có một điều là rút khỏi Việt Nam càng sớm càng tốt và bảo đảm việc trao trả tù binh Mỹ. Họ nói là mong mỗi một giải pháp trong danh dự nhưng sự thực thì họ chỉ muốn bỏ của chạy lấy người. Đồng thời lại lẩn tránh để khỏi bị người Việt và cả thế giới kết tội là không giữ lời cam kết với đồng minh. Đó là thế kẹt của họ.

\* **“Cần Trả Lại Sự Thật cho Tổng thống Thiệu”**, [chauxuannguyen2019.org](http://chauxuannguyen2019.org), [google.com](http://google.com)

– **Tác giả cuốn Decent Interval, Frank Snepp viết:** mọi chuyện bắt đầu sau khi ký hiệp định Paris. Màn kịch bỏ rơi miền Nam đã được lên giàn từ tháng 4/1973: Nixon cử Martin thay Bunker làm đại sứ với vai trò: Mỹ phải rời bỏ Việt Nam trong tư thế đường hoàng, và muốn tạo được ấn tượng như vậy thì cần có một chuyên gia ảo thuật đầy kinh nghiệm mà Martin thuộc vào hạng sư phụ. “The US was obliged to crawl out of Viet Nam standing up, and to foster that illusion required the kind of conjuring and stagecraft at which Martin adept”.

– Theo tài liệu của CIA, từ tháng 12/1973 đến tháng 1/1974, Chi Huy Trưởng DAO (Defense Attache Office: Phòng Tùy Viên Quốc Phòng), tướng John Murray và ban tham mưu của ông đã làm việc ngày đêm để tìm đáp số cho bài toán viện trợ quân sự trong nửa cuối năm 1974 và đầu 1975. Tuy nhiên Ngũ Giác Đài đã cho biết trước là có thể dưới 700 triệu, nhưng theo các chuyên viên của Ông thì số đó chỉ giữ được vùng 4.

Cũng theo F. Snepp, ngày 16/8/1974, trước khi giải ngũ, Murray họp lần cuối cùng Tướng Viên với lời khuyên liệu cơm gạo mấm, gấp rút lên kế hoạch sẵn sàng bỏ vùng 1, vùng 2 và cả vùng 3, để về cố thủ vùng 4.

– Vào tháng 5/1974, Tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng đã thấy bản kế hoạch “Cắt Đất Theo Lượng Viện Trợ” của Murray nằm trên bàn tổng thống. Như thế chính Murray là tác giả kế hoạch bỏ vùng 1 và 2. Thế mà 40 năm sau người ta vẫn cho là sáng kiến của Tổng thống Thiệu. Ông đã bị báo chí Mỹ cố tình gieo tiếng oan!

Qua đó chúng ta thấy rằng kịch bản khai tử miền Nam đã được hoạch định trước ngày mất Phước Long chứ không đợi đến khi mất Ban Mê Thuột. Người Mỹ tính sẵn kế hoạch để VNCH sụp đổ trước tháng 6/1975. Lúc đó cơ quan USIS của CIA tung tin quân VNCH thua tại Phước Long là do Tổng thống Thiệu cố tình bỏ tình này để thăm dò phản ứng của Mỹ.

Sở dĩ CIA đổ tội cho Tổng thống Thiệu là để Quốc Hội Mỹ lấy cơ biểu quyết ngưng viện trợ.

– Tướng Cao Văn Viên viết trong hồi ký The Final Collapse, dịch giả Nguyễn Kỳ Phong: Kissinger không muốn thiên hạ nghĩ rằng miền Nam sụp đổ do không còn viện trợ. Và với mức viện trợ nhỏ giọt thì đến 30/06/1975, VNCH sẽ hết gạo và đạn dược. Ông ta mong cho quân đội miền Nam bị tan rã trước thời hạn đó. Như thế thì người ta sẽ nghĩ rằng quân Sài Gòn đã thua chạy trước sức tấn công vũ bão của Hà Nội.

Ngày 11/03/1975, sau khi mất Ban Mê Thuột, Tổng thống Thiệu đã họp cùng các Tướng Viên, Khiêm, Quang để trình bày ý định cắt bớt lãnh thổ cho phù hợp với mức quân viện. Tướng Viên ghi lại: Ngay sau khi Phước Long bị tấn công, Hoa Kỳ chẳng có một phản ứng nào. Gần như họ chán nản thờ ơ và biểu quyết viện trợ để VNCH đánh tiếp là chuyện



sẽ không xảy ra. Đối với họ, chiến tranh Việt Nam đã kết thúc. Cuộc chiến được quyết định từ Washington chứ không phải từ chiến trường!

– Kissinger viết trong hồi ký *Years of Renewal*, Xuân Khuê dịch: Cho đến hôm nay, tôi kính trọng Ông Thiệu như là tấm gương hào hùng của một kẻ dám chiến đấu cho nền tự do dân tộc. Một kẻ sau này đã chiến bại bởi những hoàn cảnh ngoài tầm tay của Ông, đất nước Ông, và ngay cả ngoài vòng quyết định của chúng ta. Như là một phép lạ phát xuất từ lòng dũng cảm, Ông Thiệu đã cố gắng leo lái quốc gia trong giai đoạn cam go này để chống lại quân thù cố tâm xâm lấn. Tôi kính nể Ông vì Ông là người kiên tâm chiến đấu trong nỗi cô đơn ghê gớm.

\* **“Việt Nam Cộng Hòa có thật sự thua trận?”**, Phi Cảnh, 23/04/2018,  
<https://www.rfa.org/english>

### **Cộng sản thắng cuộc chiến, điều đó có chính nghĩa không?**

– Một cuộc đấu võ đung tinh thần thể thao phải diễn ra với đầy đủ quy ước và yêu cầu về hạng cân thì mới công bằng. Nếu chỉ dùng mọi thủ đoạn, trò bần, bất chấp luật lệ hoặc thắng một đối thủ quá chênh lệch thì có gì là vinh quang!

Cộng sản sử dụng chiến tranh du kích, trà trộn vào thôn làng, gây chết chóc cho thường dân. Họ coi rẻ đạo lý, sẵn sàng “hy sinh tất cả” hay “phải đốt cháy cả Trường Sơn” để đạt mục đích. Họ huy động cả phụ nữ, trẻ con lẫn người già mà lẽ ra phải yếu cần được bảo vệ, trẻ em phải cho học hành, cụ ông đáng được nghỉ ngơi. Thế mà xua đẩy họ vào tử địa. Cái gọi là cuộc chiến “của toàn dân tộc” ấy chẳng có gì đáng tự hào.

– Cuộc chiến còn không công bằng khi VNCH tôn trọng tự do dân chủ, người dân có quyền chỉ trích, biểu tình chống chính phủ. Ngoài ra còn tự do báo chí. Nhờ vậy mà Nick Ut được theo đoàn quân chụp ảnh cảnh dân hốt hoảng chạy ra cầu cứu lính VNCH, xong cho đăng lên toàn thế giới mà ai nhìn vào cũng cho rằng lính Mỹ “ăn thịt trẻ em Việt Nam”! Cộng sản và phản chiến Mỹ la rùm beng về vụ này. Quân đội Mỹ và miền Nam luôn hành động chính trực nên bị thua trên mặt trận tuyên truyền trước những kẻ nham hiểm.

– Một ví dụ nữa là cộng sản luôn tạo cho người ta cảm giác rằng họ chỉ có vũ khí thô sơ, phải đánh nhau với một phe trang bị đầy đủ, hiện đại. Thực tế, họ không hề thiếu, ra trận là có đạn bắn thoải mái do Nga Tàu cung cấp. Ngay từ đầu bên ta chỉ có súng Carbine thì họ đã mang K54. Nếu miền Bắc không lấy viện trợ từ khối Cộng thì chắc chắn họ chạy làng từ lâu rồi, vì họ đâu tự sản xuất được đạn dược, xăng dầu...

\* **Vài Biện Cố Đảng Sau Mặt Trận Tây Nguyên 1975**, Ngô Văn Xuân, 31/03/1996,  
[hung-viet.org](http://hung-viet.org)

– Những khó khăn từ hậu phương đến tiền tuyến: Theo Trung tá Xuân, sau hiệp định Paris, ngoài tiền tuyến đạn dược và tiếp liệu bị cắt giảm. Nhìn về hậu phương, những bất ổn chính trị xảy ra hằng ngày, các cuộc biểu tình của hàng chục đoàn thể, phong trào đòi đủ thứ quyền. Trong bối cảnh ấy, có thể thấy một tương lai không mấy gì tốt đẹp.

Vào tháng 10/1973, một phái đoàn DAO đến thăm Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23. Sau khi nghe thuyết trình về tình hình của đơn vị, Viên trưởng đoàn đã nhấn nhủ: Quý bạn phải đối đầu với Việt cộng trong tình huống nan giải hơn. Viện trợ về tiếp liệu sẽ ngày càng giảm nhiều. Và vì vậy, các bạn nên nghiên cứu những phương thức điều hành thích hợp để đối phó khi cần, kể cả đôi lúc chúng tôi không thể chuyên chở sang kịp thời hạn!

– Tổng thống Ăn Tết Lần Cuối ở Tiền Đồn: Hằng năm mỗi độ xuân về, Tổng thống đi thăm một số đơn vị đang tác chiến và dùng cơm với họ. Mùng 1 Tết Ất Mão (01/02/1975), Trung Đoàn 44 có trách nhiệm phòng thủ trên tuyến vòng đai cách tỉnh lỵ Pleiku 20km về hướng tây bắc, được vinh hạnh đón tiếp tổng thống. Đúng 12 giờ trưa, chiếc trực thăng đáp xuống căn cứ. Tướng Lê Trung Tường và Trung tá Xuân ra đón phái đoàn Tổng thống vào phòng họp hành quân. Mở đầu là phần thuyết trình của Trung tá Đào Ngọc Chuy, Trưởng Phòng 2 về tình hình chung các khu vực thuộc trách nhiệm Sư Đoàn 23. Trung tá Chuy có nhân mạnh về chi tiết cung từ của một tù binh cấp thượng sĩ. Với chức vụ truyền tin, anh ta biết khá nhiều về các kế hoạch hành quân của cộng sản quanh Tây Nguyên. Anh xác quyết mặt trận B3 sẽ tấn công Ban Mê Thuột với 4 sư đoàn cùng 1 trung đoàn chiến xa, 2 trung đoàn pháo, 1 trung đoàn đặc công. Kế tiếp, Trung tá Xuân nêu bật việc điều quân của 2 sư đoàn và công trường 9 từ Phước Long kéo lên. Tổng thống lộ nét đăm chiêu rồi hỏi qua Tướng Phú thì được trả lời rằng có thể Việt cộng đưa ra kế trá hàng nhằm đánh lạc hướng chú ý của ta. Tướng Phú nói Pleiku là điểm, Ban Mê Thuột chỉ là diện, bởi Pleiku có cơ sở đầu não là Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2. Nếu địch tiêu diệt được cứ điểm này thì chúng dễ dàng làm chủ toàn bộ cao nguyên, tạo thuận lợi cho việc tiếp liệu từ miền Bắc.

### **Tổng thống suy nghĩ trong giây lát rồi ra lệnh:**

– Anh Phú cho toàn bộ Sư đoàn 23 trở về Ban Mê Thuột, tăng cường cho anh Tường 1 chi đoàn M48. Dù sao, địa thế Pleiku cũng là khu vực trống trải, bao gồm nhiều đồi thấp và trọc, có tầm quan sát rộng. Bây giờ lại là mùa khô, anh có thể sử dụng tối đa phi pháo cùng chiến xa để đánh chiến xa và bộ binh địch. Tôi cũng sẽ tăng cường cho anh thêm 1 liên đoàn biệt động quân.

Tướng Phú trả lời:

– Vâng, tôi sẽ thi hành theo kế hoạch tổng thống chỉ thị.

Sau đó quay qua Tướng Tường, Tổng thống nói:

Khi anh về Ban Mê Thuột, phải tổ chức ngay hệ thống phòng thủ vành đai thị xã và lập kế hoạch chống xe tăng. Ngoài ra anh cũng phải tổ chức các cuộc hành quân sát biên giới quận Đức Lập.

Trong bữa cơm ngoài trời, Tổng thống than phiền về các cuộc biểu tình đang diễn ra tại Sài Gòn, đặc biệt là phong trào chống tham nhũng của linh mục Trần Hữu Thanh làm suy giảm uy tín các cấp lãnh đạo đất nước.

Mãi đến 18/02/1975, Tướng Tường cho hay Tướng Phú vẫn giữ nguyên lập luận của mình: Pleiku là điểm, Ban Mê Thuột là diện. Vì vậy sự tái phối trí lực lượng không còn cần thiết.

Tướng Phú mới nhậm chức chưa bao lâu, thời gian quá ngắn để Ông có thể cảm nhận tình hình một cách sắc bén hơn, cho nên những chỉ thị của tổng thống không được thực thi đúng đắn. Dĩ nhiên trận Ban Mê Thuột vẫn xảy ra, nhưng không thể là trận bất ngờ như Tướng Hoàng Minh Thảo rêu rao. Những hỗn loạn có cơ tránh được, và biết đâu, kế hoạch rút quân tự sát theo liên tỉnh lộ 7 sẽ không được tính đến.

Theo Kb. Ngụy Sài Gòn, 012.wordpress.com: Tướng Phú xuất thân từ Lực Lượng Đặc Biệt, thiếu kinh nghiệm để điều động hợp đồng một đơn vị lớn như Quân Khu, lại không được Bộ Tổng Tham Mưu trực tiếp điều hành, chỉ huy. Cho nên cuộc rút quân hoàn toàn thất bại.

Trong bút ký Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên 1975, Nhà Báo quân đội, Trung tá Phạm Huấn nhận định: Tướng Phú cũng phải chịu trách nhiệm về việc mất Ban Mê Thuột vì mắc kế nghi binh của Cộng quân.

Trung tá Xuân kể tiếp: 4 giờ sáng 10/03/1975, Việt Cộng tấn công Ban Mê Thuột. Lúc ấy Ông nghĩ Thị Xã này sẽ mất. Do quân trú phòng gồm những đơn vị địa phương quân, đa phần là người Thượng, khả năng tác chiến rất kém vì thiếu huấn luyện, trang bị thô sơ, kỷ luật lỏng lẻo. Về địa thế, Ban Mê Thuột khác Kontum, không có chướng ngại thiên nhiên để dựa vào, hạn chế bớt khả năng xâm nhập của chiến xa hoặc bộ binh địch. Thêm nữa, với hàng trăm đồn điền cà phê, địch có chỗ che giấu, nguy trang. Đây là nơi lý tưởng cho các cuộc tấn công áp sát của địch. Với lãnh thổ rộng hơn Kontum rất nhiều, lại do các đồn bót của địa phương quân nằm rải rác trấn giữ, Ban Mê Thuột trở thành căn cứ không còn vòng đai phòng thủ theo đúng nghĩa quân sự. Thành ra, việc nó thất thủ không phải là điều đáng hãnh diện như những lời tự mãn khoe khoang của các Tướng lãnh Việt cộng.

Đến tối 10/03, Ban Mê Thuột bị tràn ngập. Tướng Tường họp bàn lập kế hoạch giải tỏa. Ngay thời điểm ấy, Trung tá Xuân thở dài, vô phương cứu chữa. Ông nói: Nguyên tắc quân sự cơ bản: “Phòng thủ 1 chống 3, tấn công 3 chọi 1”. Vậy cứ cho là đang có 2 sư đoàn địch chiếm cứ trận địa, làm sao kiếm ra tối thiểu 5 sư đoàn để tái chiếm? Ưu thế hỏa lực không còn, các đơn vị tổng trừ bị hầu như bị cầm chân tại vùng hỏa tuyến, lực lượng

nào để tiếp cứu đây? Trong tình thế hiểm nghèo đó bỗng dưng có lệnh di tản chiến thuật, nhưng không kiểm soát được đoàn người cùng trốn thoát việt cộng.

Theo Tướng Hoàng Văn Lạc: kế hoạch không đầy đủ, kỷ luật hỗn tạp, không nghiên cứu lộ trình, cầu cống, dân chúng và gia đình binh sĩ hỗn độn, làm cho quân đội mất tinh thần khiến ai cũng chỉ lo chạy tháo thân. Dân chúng nghe tin tức bị quan qua đài BBC đã ò ạt chạy về phía Nam làm hỏng cuộc triệt thoái.

Còn Tiến sĩ Nguyễn Đức Phương viết trong Chiến Tranh Việt Nam Toàn Tập: Những tin đồn cắt đất cho cộng sản loan nhanh khiến người ta đổ xô nhau chạy vào hướng Nam. Trong ngày 27/03/1975, trên đường về Phan Rang, một sĩ quan trẻ có nói: “Vùng 1 và vùng 2 nhường cho nó, mình chỉ còn giữ từ vùng 3 trở xuống”. Không biết tin ấy do đâu mà ra, cũng có thể do cộng sản nằm vùng tung hô để gây hoang mang náo loạn. Tin cắt đất này đã ảnh hưởng vô cùng tai hại cùng với sự tuyên truyền xuyên tạc của đài BBC, quân dân vùng 1 và 2 cứ ùn ùn kéo nhau chạy về Sài Gòn khiến cho cộng sản không phải đổ máu vẫn chiếm được nhiều lãnh thổ. Cuối cùng thì số phận của miền Nam cũng phải chịu nghiệt ngã đắng cay.

**\* Triệt Thoái Cao Nguyên 1975**, Trọng Đạt, <http://quocgiahanhchanh.com>

Theo tác giả Trọng Đạt, quân khu 2 có diện tích rộng nhất toàn quốc gồm 12 tỉnh, chỉ được 2 sư đoàn bộ binh và 7 liên đoàn biệt động quân bảo vệ, đối đầu với 6 sư đoàn Bắc Việt đang đồn trú trong vùng.

Đây là nơi yếu nhất so với các quân khu khác nên cộng sản đã chọn để tấn công trước.

Ngày 12/03/1975, ngân khoản 300 triệu quân viện bổ túc đã bị quốc hội Mỹ bác bỏ. Ngoài ra họ cũng không chuẩn chi cho năm sau, nghĩa là từ nay sẽ chẳng còn một xu viện trợ nào. Điều này gây rối rắm cho tổng thống. Ông đưa ra quyết định táo bạo: tái phối trí, triệt thoái khỏi cao nguyên về duyên hải để bảo toàn lực lượng, rồi tìm cách tái chiếm những vùng bị mất.

Miền Nam đã nghèo lại gặp cái eo. Tháng 11/1974, Đảng Dân Chủ thắng lớn (66.9%) trong kỳ bầu cử hạ viện. Họ chủ trương chống chiến tranh và hô hào rút quân về nước. Trong bối cảnh đen tối đó, cho dù Ông Thiệu chấp thuận lời yêu cầu tử thủ của Tướng Phú, thì theo Tướng Viên, quân đội Cộng Hòa chỉ có thể tránh được tan rã quá nhanh, nhưng chẳng đủ khả năng chiến đấu lâu dài, vì sức cùng lực kiệt, bị chính quyền Mỹ bức tử không thương tiếc.

**\* Character assassination (xin tạm dịch là Âm sát thanh danh):** Đây là một trong những cách thức tuyên truyền bằng lời nói hoặc chữ viết (phao tin trên các phương tiện truyền thông) một cách ác ý nhằm gây tổn hại thanh danh, nhân phẩm của người khác.

Trong bài “Những Ngày Cuối Cùng của Tổng thống Thiệu” (Nguyễn Tấn Phận, 2008, <https://baovecovang2012.wordpress.com>), tác giả thuật lại: “Tối 25/04/1975, tại nhà Đại tướng Khiêm, trước khi lên xe ra phi trường, tôi bỏ cái samsonite vào cốp sau, 2 khẩu súng nhỏ (rouleau và K54) va chạm nhau khua lộp cộp. F. Snepp có nhắc tới chuyện này trong Decent Interval: Ông có nghe tiếng kim loại khua khi chúng tôi xếp xác tay vào cốp xe, và có thể nghĩ đó là tiếng va chạm của vàng bạc, châu báu!”.

F. Snepp có nghe “tiếng kim loại va chạm”, trong khi đó chỉ là “tiếng khua của 2 khẩu súng nhỏ”. Sự khác biệt này cũng có thể là một trường hợp “ám sát thanh danh” Tổng thống Thiệu, chỉ 2 chữ “kim loại” mà làm cho lắm người suy tưởng tới “vàng bạc” Ông đem theo.

Là người Việt Nam trọng đạo thánh hiền, chúng ta quyết giữ tấm lòng chân thật, không chủ tâm hại người, thân ái, hòa hiếu với nhau, hành xử mọi việc theo lời khuyên của Cụ Lý Đông A:

*“Chúng ta phải có cái tâm để không lường gạt người. Nhưng cũng phải có cái trí để không bị người lường gạt”.*

Nhân ngày Quốc Hận 30/2004, xin cúi tấc lòng ghi nhớ công ơn của các bậc anh hùng tử sĩ và thương phế binh đã vì nước quên mình, xả thân trong cuộc chiến chống lại cộng sản phi nhân bạo tàn, bảo vệ miền Nam tự do nhân bản.

**PHẠM VĂN DUYỆT**



---

*Nguồn: Internet eMail by **Phạm Văn Duyệt** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Hai, March 13, 2023  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*